

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên gói thầu: Mua sắm xuống máy phục vụ tuần tra rừng;
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **a) Yêu cầu về kỹ thuật chung**

Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải cung cấp đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hóa nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa của E-HSMT;
- Hàng hóa được sản xuất bởi đơn vị đáp ứng điều kiện kinh doanh của cơ sở đóng mới phương tiện thủy nội địa vỏ hợp kim nhôm theo quy định tại Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ và QCVN 89:2015/BGTVT của Bộ Giao thông vận tải (*Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh là đơn vị sản xuất là cơ sở đủ điều kiện đóng mới phương tiện thủy nội địa do Cục đăng kiểm Việt Nam cấp hoặc tài liệu khác tương đương, còn hiệu lực tính đến thời điểm đóng thầu*).
- Hàng hóa chào thầu được sản xuất bởi đơn vị đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương trong lĩnh vực phù hợp với gói thầu.
- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở đi, hàng hóa cung cấp phải nguyên đai, nguyên kiện theo quy định của Nhà sản xuất. Có đầy đủ kỹ mã hiệu, hăng sản xuất, nước sản xuất.
- Vật tư lắp đặt mới 100%, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, Nhà thầu phải chào rõ kỹ mã hiệu, hăng sản xuất, nước sản xuất thiết bị máy chính của xuống kèm Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (nếu có) hoặc hồ sơ sản phẩm hoặc tài liệu mô tả chi tiết thông số kỹ thuật hoặc tài liệu khác tương đương để chứng minh rằng hàng hóa mà nhà thầu cung cấp đáp ứng cơ bản các yêu cầu về kỹ thuật theo đúng quy định tại Mục 1.2 Chương V E- HSMT.

Trường hợp có sự sai khác về thông số kỹ thuật giữa Catalogue hoặc các tài

liệu kỹ thuật do Nhà sản xuất công bố với thông tin nhà thầu tự tham chiếu hoặc kê khai, thì căn để đánh giá E-HSĐT là thông số kỹ thuật tại Catalogue hoặc các tài liệu kỹ thuật do Nhà sản xuất công bố, nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự bất lợi do tự tham chiếu hoặc kê khai không đúng với thông số do Nhà sản xuất công bố.

- Giá chào thầu đã bao gồm chi phí thiết kế (nếu có), chạy thử, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, thuế giá trị gia tăng và các chi phí khác liên quan (nếu có).

### 1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

***Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ “tương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.***

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách kỹ thuật hàng hóa	ĐVT	Số lượng
1	Xuồng máy	<p><b>1. Thông số vỏ xuồng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Hợp kim nhôm</li> <li>- Chiều dài lớn nhất (Lmax): 7.23m</li> <li>- Chiều rộng lớn nhất (Bmax): 2.34m</li> <li>- Chiều cao mạn (D): 0.90m</li> <li>- Chiều chìm (d): 0.37m</li> <li>- Thuyền viên: 03 người</li> <li>- Sức chở: 11 người</li> </ul> <p><b>2. Các trang thiết bị theo xuồng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bơi chèo nhôm, cán inox: 02 cái.</li> <li>- Bơm hút khô: 01 cái.</li> <li>- Đèn pha 12V: 01 cái.</li> <li>- Đèn hành trình: 01 bộ.</li> <li>- Khung dàn bạt + bạt che: 01 bộ.</li> <li>- Neo chùm thép 7kg + 40m dây nilon: 01 bộ.</li> <li>- Bình ắc quy 12V-70Ah: 02 bộ.</li> <li>- Còi điện: 01 cái.</li> </ul>	Chiếc	1

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách kỹ thuật hàng hóa	ĐVT	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây nilon chằng buộc dk 12mm x 15m: 2 sớ</li> <li>- Áo phao cá nhân: 15 cái.</li> <li>- Phao tròn 2.5kg: 7 cái</li> <li><b>3. Thông số máy chính:</b></li> <li>- Công suất máy lắp ngoài xuồng: 100HP</li> <li>- Chiều dài trục: 516 (mm)</li> <li>- Trọng lượng khô : 162kg</li> <li>- Vòng tua tối đa (v/p): 5,000-6,000</li> <li>- Kiểu động cơ: Cam đơn, động cơ 4 thì, 4 xylanh thẳng hàng, 16 xupap</li> <li>- Dung tích buồng đốt (cm<sup>3</sup>): 1,832</li> <li>- Đường kính xylanh x hành trình piston (mm): 81.0 x 88.9</li> <li>- Hệ thống nhiên liệu: phun xăng điện tử</li> <li>- Hệ thống khởi động: Bằng điện</li> <li>- Hệ thống điều khiển: Điều khiển từ xa (bộ tay lái cơ)</li> <li>- Hệ thống nâng hạ: Bằng điện</li> <li>- Hệ thống bôi trơn: Các te ướt</li> <li>- Tỷ số truyền hộp số: 2.15:1</li> </ul>		

**Mục 2. Bản vẽ: Không có**

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

**a) Kiểm tra hồ sơ kỹ thuật**

- Giấy chứng nhận xuất xứ, Giấy chứng nhận chất lượng trong trường hợp xuồng là hàng nhập khẩu.

- Giấy chứng nhận xuất xưởng của nhà sản xuất trong trường hợp xuồng được sản xuất tại Việt Nam.

- Phiếu bảo hành của nhà sản xuất và các giấy tờ liên quan đến bảo hành.

- Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.

- Và các tài liệu có liên quan theo quy định.

**b) Kiểm tra xuồng khi ở trạng thái tĩnh**

- Kiểm tra thông số kỹ thuật của xuồng.
- Kiểm tra thân vỏ xuồng.
- Kiểm tra các hệ thống toàn xuồng.
- Kiểm tra số lượng, kỹ mã hiệu các trang thiết bị kèm theo....

**c) Chạy thử**

- Kiểm tra sự hoạt động ổn định của tất cả các hệ thống xuồng.
- Tách bến, chạy thử đường ngắn, đường dài trên sông, biển.
- Kiểm tra khả năng khai thác, hành trình của xuồng ở các cấp tốc độ, tải trọng, tính ổn định, công suất máy và các yếu tố có liên quan tới chế độ làm việc bình thường trong phạm vi sử dụng.
- Thử, kiểm tra hệ thống lái, bán kính vòng quay trở của xuồng.
- Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

**\* Cách thức xử lý đối với hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:**

Hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì Chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa bị từ chối.

Sau khi hoàn thành các nội dung về Kiểm tra và Thử nghiệm hàng hóa, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng